

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Minh Tư

Ông Hứa Văn Ché

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Hình sự Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/ TLST-HS ngày 05/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 04/5/2024 đối với:

- Bị cáo: **VI VĂN THIẾT**; sinh ngày 18/5/1989 tại **huyện V, tỉnh Hà Giang**; nơi cư trú: **Thôn L, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vi Văn Đ**, sinh năm 1956 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1958; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/8/2002, Trộm cắp tài sản, **phòng C1** đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Ngày 23/8/2002 **UBND tỉnh H** ra QĐ đưa vào Trường giáo dưỡng 02 năm, đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính. Ngày 21/12/2005 Tòa án nhân dân huyện Vị X tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 20/HSST. Ngày 21/08/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Vị X tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 25/HSST. Ngày 10/06/2008 bị TAND huyện Vị X tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 15/HSST. Ngày 04/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Vị X tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST. Ngày 24/09/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Vị X tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST(*các bản án bị cáo đã chấp hành xong và đã xóa án tích*). Hiện bị cáo đang chấp hành án theo Bản án số 05/2024/HSST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà Giang bị tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đang chấp hành án tại **Trại giam Y, tỉnh Sơn La**. Có mặt.

- Bị hại:

1. **Đỗ Chí C**, sinh năm 1978; địa chỉ: **Tổ A phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt;
2. **Vàng Thị M**, sinh năm 2007; người đại diện theo pháp luật của **Vàng Thị M**: **Chị Vàng Thị H1**; cùng địa chỉ: **Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt;
3. **Vàng Thị H1**, sinh năm 2004; địa chỉ: **Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt;
4. **Tải Thị B**, sinh năm 2002; địa chỉ: **Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt;
5. **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1983; địa chỉ: **Thôn R, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Phùng Văn L**, sinh năm 1983; địa chỉ: **Tổ A phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt.
2. **Đình Văn T**, sinh năm 1988; địa chỉ: **Tổ A phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt;
3. **Phạm Thành T1**, sinh năm 1992; địa chỉ: **Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt;
4. **Nguyễn Thế T2**, sinh năm 1991; địa chỉ: **Thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 13/05/2023 đến ngày 16/05/2023 tại **thành phố H, tỉnh Hà Giang**, bị cáo **Vi Văn T3** đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm tài sản, cụ thể:

Lần 1: Ngày 13/05/2023 tại **tổ I, xã P, thành phố H**, bị cáo **Vi Văn T3** đã trộm cắp số tiền 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) của ông **Đỗ Chí C**.

Lần 2: Cùng ngày 13/05/2023 tại **nhà nghỉ H3** thuộc **tổ A, phường N, thành phố H**, bị cáo **Vi Văn T3** đã trộm cắp: 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 64GB, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của **Vàng Thị M** có trị giá là: 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*); 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu hồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của **Vàng Thị H1** có trị giá là: 3.000.000đ (*ba triệu đồng*); 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX 64GB, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của **Tải Thị B** có trị giá là: 5.500.000đ (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Lần 3: Ngày 16/05/2023 tại **nhà nghỉ B1** thuộc **tổ A, phường N, thành phố H**, bị cáo **Vi Văn T3** đã trộm cắp 01 (*Một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11

128GB, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H2 có trị giá là: 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Mục đích bị cáo Vi Văn T3 trộm cắp tài sản để mang bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Tổng giá trị tài sản do Vi Văn T3 thực hiện hành vi trộm cắp có giá trị là: 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn T3 khai báo: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13/05/2023, bị cáo đi bộ từ lán Công trường xây dựng khu liên hiệp thể thao tỉnh Hà Giang tại xã P, thành phố H đến quán của ông Đỗ Chí C ở tổ I, xã P, thành phố H để ăn sáng. Ăn xong bị cáo ra phòng khách uống nước thì phát hiện trong túi quần dài của ông C đang vắt ở trên tay ghế nơi bị cáo đang ngồi có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Chờ ông C đi ra ngoài hút thuốc lao, bị cáo đã lấy số tiền ở trong túi quần dài của ông C rồi đi về, bị cáo kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được là 2.200.000đ. Sau đó bị cáo gọi xe taxi đến nhà Nghỉ H3 thuộc tổ A, phường N, thành phố H để nghỉ. Tại đây, bị cáo phát hiện bên ngoài nhà nghỉ không có người trông coi nên nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm cắp. Bị cáo đi bộ một mình đến khu vực phòng nghỉ dành cho nhân viên, nhìn thấy cửa phòng mở, bên trong thấy có 04 nhân viên nhà nghỉ đang ngủ nên trên đầu giường có 03 chiếc điện thoại di động đều có nhãn hiệu IPHONE, bị cáo đi đến lấy 03 chiếc điện thoại rồi rời khỏi phòng. Sau đó bị cáo gọi xe taxi đến cửa hàng điện thoại di động L của ông Phùng Văn L bán chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7, màu hồng được số tiền 1.500.000đ; bị cáo tiếp tục đến cửa hàng điện thoại di động Hùng Cường của ông Đinh Văn T bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu tím được số tiền 1.000.000đ. Sau khi bán được hai chiếc điện thoại trên một mình bị cáo đến quán K thuộc tổ A, phường N, thành phố H để hát đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì nghỉ và bắt xe khách về nhà tại thôn L, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Khoảng 20 giờ ngày 15/5/2023, một mình bị cáo đến cửa hàng điện thoại di động T của ông Phạm Thành T1 bán chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XSMAX, màu trắng được số tiền 1.600.000đ. Bị cáo gọi xe taxi lên Nhà nghỉ B1 thuộc tổ A, phường N, thành phố H để nghỉ. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 16/05/2023, bị cáo dậy để đi về khi đi qua phòng 204 của nhà nghỉ bị cáo thấy phòng mở cửa, nhìn vào trong phòng không có người, trên mặt bàn trang điểm có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, đã qua sử dụng. Thấy vậy, bị cáo vào phòng lấy chiếc điện thoại rồi đi ra gọi xe taxi đến thôn S, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang chơi. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/05/2023, bị cáo đến cửa hàng điện thoại di động Nguyễn Thăng M1 của ông Nguyễn Thế T4 bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, đã qua sử dụng được 2.600.000đ. Sau đó bị cáo bắt xe khách xuống xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang để chơi. Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo bắt xe khách lên thành phố H thuê nhà nghỉ để ngủ, đến khoảng 03 giờ ngày 17/05/2023, bị cáo quay trở về công trường xây dựng khu liên hiệp thể thao tỉnh Hà Giang tại xã P, thành phố H thì bị Công an xã P mời về làm việc.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐDGTS ngày 17/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố H, tỉnh Hà Giang kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX 64GB, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của Tả Thị B có giá là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 64GB, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của **Vàng Thị M** có giá là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS 128GB, vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của **Vàng Thị H1** có giá là 3.000.000đ (ba triệu đồng). 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 128GB, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của **Nguyễn Thị H2** có giá là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản của 04 (bốn) chiếc điện thoại tại thời điểm ngày 13/5/2023 đến ngày 16/5/2023 là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, xác định bị cáo **Vi Văn T3** đang điều trị ngoại trú Bệnh tâm thần phân liệt từ năm 2014. Do đó, ngày 19/12/2023 Cơ quan CSĐT **Công an thành phố H** tiến hành Trung cầu giám định pháp y tâm thần đối với **Vi Văn T3** tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 230/KLGD, ngày 19/01/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, kết luận **Vi Văn Thiết** bị bệnh tâm thần phân liệt, thể Paranoid, có mã F20.0 (Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi). Tại thời điểm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, xảy ra từ ngày 13/05/2023 đến ngày 16/05/2023 tại **thành phố H, tỉnh Hà Giang** **Vi Văn Thiết** bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid, giai đoạn ổn định, **Vi Văn T3** đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

* Vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H**, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 128GB, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của **Nguyễn Thị H2** (thường trú: **Thôn R, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang**).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 64GB, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của **Vàng Thị M** (Sinh năm: 2007; thường trú: **Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang**).

Ngày 15/09/2023, Cơ quan CSĐT **Công an thành phố H** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-ĐCSHS-KTMT:

- Trả lại cho **Nguyễn Thị H2** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 128GB, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản chị **H2**. Trả lại cho **Vàng Thị M** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 64GB, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản chị **H2** và chị **M** không có ý kiến đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTPHG ngày 04/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo **Vi Văn T3** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo **Vi Văn T3** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vi Văn T3** phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Về hình phạt: Áp dụng Điều khoản 1 Điều 173; điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vi Văn T3** từ 16 tháng đến 19 tháng tù. Cộng với 09 tháng tù của bản án số 05/2024/HSST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà Giang về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 25 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam theo bản án số 05/2024/HSST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà Giang ngày 20/10/2023.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Vi Văn T3** phải bồi thường giá trị thiệt hại cho các bị hại **Đỗ Chí C** số tiền là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng); **Vàng Thị H1** số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), **Tải Thị B** số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).
- Về án phí: Bị cáo **Vi Văn T3** được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo **Vi Văn T3** không có ý kiến đối đáp lại với luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội, bị cáo rất ân hận và ăn năn về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ định tội và định khung hình phạt: Qua trình điều tra và lời khai nhận tội của bị cáo **Vi Văn T3** tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại tại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 13/05/2023 đến ngày

16/05/2023 tại thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo Vi Văn T3 đã 03 lần thực hiện hành vi trộm tài sản: Lần thứ nhất, bị cáo Vi Văn T3 đã trộm cắp số tiền 2.200.000đ của ông Đỗ Chí C. Lần thứ hai, bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 của Vàng Thị M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS của Vàng Thị H1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX của Tãi Thị Bích. Lần thứ ba, bị cáo đã trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 của Nguyễn Thị H2. Tổng giá trị tài sản do Vi Văn T3 thực hiện hành vi trộm cắp là 25.200.000đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng). Theo kết luận giám định, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Vi Văn Thiết bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid, giai đoạn ổn định, bị cáo đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Vi Văn T3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do bị cáo T3 là người ham chơi, lười lao động nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố H. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn T3 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là người khuyết tật nặng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã tiến hành trả lại tài sản cho chủ sở hữu, gồm: Trả lại cho Nguyễn Thị H2 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 128GB, vỏ màu trắng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; trả lại cho Vàng Thị M 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 64GB, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng. Khi nhận lại tài sản chị H2, chị M và đại diện hợp pháp cho chị M không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Xét việc trả tài sản là vật chứng của cơ quan Cảnh sát Điều tra là phù hợp, đúng quy định nên chấp nhận.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại là ông **C**, chị **H1**, chị **B** chưa nhận lại được tài sản bị mất và đều có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Xét yêu cầu đòi bồi thường của các bị hại là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo **T3** phải bồi thường cho ông **Đỗ Chí C** số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng); chị **Vàng Thị H1** số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); chị **Tải Thị B** số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

[10]. Đối với những người có QLNVLQ đến vụ án ông **Phùng Văn L**, **Đinh Văn T**, **Phạm Thành T1** và **Nguyễn Thế T4** là những người đã mua điện thoại di động của **Vi Văn T3**. Quá trình điều tra xác định trước khi thực hiện giao dịch mua bán những người này không biết những chiếc điện thoại đó là tài sản do **T3** thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ chấp nhận.

[11]. Quá trình điều tra ông **L**, ông **T**, ông **T1** và ông **T4** đều không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự. Do đó, HĐXX không giải quyết.

[12]. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo **Vi Văn T3** tại **Khách sạn H4** thuộc **thôn Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang**, Công an huyện **V** đã khởi tố và xử lý đối với bị cáo. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố **H** không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

[13]. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vi Văn T3** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Vi Văn T3** 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án sơ thẩm số 05/2024/HSST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện **Vị X**, tỉnh **Hà Giang** là 09 (chín) tháng tù, buộc bị cáo **Vi Văn T5** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam theo bản án số 05/2024/HSST ngày 25/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện **Vị X**, tỉnh **Hà Giang**, ngày 20/10/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Vi Văn T3** phải bồi thường cho ông **Đỗ Chí C** số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng); chị **Vàng Thị H1** số

tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); chi **Tải Thị B** số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo **Vi Văn T3**.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP Hà Giang;
- Công an TP Hà Giang;
- Trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS TP Hà Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình